

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẤP VÒ  
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2024/HS-ST  
Ngày: 24/12/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Mân**

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Huỳnh Phước Tân**

2. Bà **Chung Thị Thu Nguyệt**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Thanh Tòng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên tòa:** Bà Dương Duy Bảo Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 02/12/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2024/TLST-HS ngày 28/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 63/2024/QĐXXST-HS ngày 14/12/2024 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1986 tại Đồng Tháp; Đăng ký HKTT: khóm H, thị trấn L, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Cha tên: Nguyễn Văn N, sinh năm 1963; Mẹ tên: Lưu Thị Bé T sinh năm: 1960; Bị cáo có 04 anh em, bị cáo người thứ hai. Tiền sự và tiền án: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Không; Bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 34/2024/LCĐKNCT-TA ngày 05/11/2024. Hiện Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

\* **Bị hại:** **Nguyễn Thị Kiều Ng**, sinh năm 1988 (chết)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại Ng:

1/ Ông **Phạm Văn Ph**, sinh năm 1989 (chồng bị hại Ng);

Địa chỉ: số 275A, ấp B3, xã B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Bà **Phan Thị M**, sinh năm 1955 (Mẹ của bị hại Ng).

Địa chỉ: ấp Tân T, xã PH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

\* Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn L, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 35 phút, ngày 02/5/2024 bị cáo Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô biển số 66V1-628.98 chạy trên đường 3/2, hướng từ bên phà Vàm Cống đi thị trấn L. Khi đến đoạn thuộc khóm B 1, thị trấn L, huyện Lấp Vò, bị cáo T không chú ý quan sát nên không phát hiện bị hại Nguyễn Thị Kiều Ng đang điều khiển xe mô tô 66V1-030.93 đi chậm sang đường từ lề phải sang lề trái theo hướng đi của bị cáo T. Khi bị cáo T phát hiện bị hại Ng thì xe của bị cáo T còn cách xe của bị hại Ng khoảng 03 mét nên bị cáo T không tránh được dẫn đến xe của bị cáo T va chạm vào trước và tay cầm bên trái của xe bị hại Ng làm cho hai xe ngã xuống đường. Hậu quả, bị cáo T bị xây xát ngoài da, còn bị hại Ng bị chấn thương vùng đầu được đưa đi cấp cứu Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp, sau đó chuyển Bệnh viện Chợ Rẫy điều trị, đến ngày 10/5/2024 thì bị hại Ng tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra tại đường 3/2, là đoạn đường thẳng tầm nhìn không bị hạn chế, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, rộng 13,9 mét, có kẻ vạch đứt quãng để phân chia phần đường, tổ chức giao thông hai chiều. Lấy trụ đèn số 23, vị trí ở lề trái theo hướng bên phà Vàm Cống đi thị trấn L làm mốc cố định. Mép đường làm chuẩn là mép đường bên phải, hướng bên phà Vàm Cống đi thị trấn Lấp Vò. Vùng va chạm cách lề đường chuẩn là 6,30 mét, cách trực trước xe mô tô biển số 66V1-030.93 là 0,90 mét.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 xe mô tô biển số 66V1-628.98 đã bị hư hỏng; 01 xe mô tô biển số 66V1-030.93 đã bị hư hỏng.

Ngày 17/5/2024 Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo T: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 049414 biển số đăng ký 66V1-628.98, tên chủ xe Nguyễn Văn T; 01 giấy phép lái xe số AE 500633, hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 26/12/2007 mang tên Nguyễn Văn T.

Ngày 05/5/2024 Cơ quan điều tra thu giữ đoạn camera tại nhà ông Nguyễn Năng B ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông ngày 02/5/2024, được lưu vào đĩa DVD được niêm phong theo quy định.

Kết luận giám định tử thi số 648/KLGĐTT-KTHS ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Nguyễn Thị Kiều Ng bị đa chấn thương nhiều vùng trên cơ thể; Chấn thương vùng đầu, dập xuất huyết não. Nguyên nhân chết: bị hại Ng bị chấn thương nặng vùng đầu

gây dập và xuất huyết não đã được phẫu thuật cắt xương sọ lấy khối máu tụ, hậu phẫu ngày thứ 4 bệnh diễn biến không hồi phục dẫn đến tử vong.

Từ kết quả khám nghiệm hiện trường xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn do bị cáo T điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát khi tham gia giao thông dẫn đến tai nạn giao thông làm cho bị hại Ng tử vong. Hành vi nêu trên của bị cáo T đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Đối với 01 xe mô tô biển số 66V1-030.93 đã bị hư hỏng do tai nạn và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 003052 đối với xe mô tô 66V1-030.93, qua điều tra xác định của ông Phạm Văn Ph (chồng bị hại Ng). Ngày 28/10/2024 Cơ quan điều tra đã trả xe trên cho ông Phải.

\* Tại Cáo trạng số 53/CT-VKSLVo ngày 28/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Lấp Vò thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 260 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

+ Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 54, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 01 (Một) năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 và Điều 601 Bộ luật Dân sự: Công nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Nguyễn Văn T cho đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Thị Kiều Ng là ông Phạm Văn Ph với tổng số tiền là 202.000.000 đồng. Bị cáo T đã bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho ông Ph. Buộc bị cáo T tiếp tục bồi thường cho đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Thị Kiều Ng là ông Phạm Văn Ph số tiền 172.000.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giữ các tài sản gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 049414 biển số đăng ký 66V1-628.98, tên chủ xe Nguyễn Văn T và 01 xe mô tô biển số 66V1-628.98 nhãn hiệu Yamaha, loại Freego màu xanh đen xám, số khung F620KY003813, số máy E31YE006320 để đảm bảo thi hành án.

Trả cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 giấy phép lái xe số AE 500633, hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 26/12/2007 mang tên Nguyễn Văn T.

- Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; bị cáo thống nhất không trình bày bổ sung gì thêm; Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh nhân thân của bị cáo mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

\* Ý kiến đại diện hợp pháp của bị hại Nga là ông Phạm Văn Ph, bà Phan Thị M trình bày thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò và mức hình phạt cho bị cáo T. Đại diện hợp pháp của bị hại Nga là ông Ph, bà M yêu cầu bị cáo T bồi thường chi phí điều trị 50.000.000 đồng, chi phí mai táng 30.000.000 đồng, tổn thất tinh thần 120.000.000 đồng và chi phí sửa chữa xe mô tô 66V1-030.93 là 2.000.000 đồng. Tổng cộng 202.000.000 đồng; bị cáo T đã khắc phục hậu quả số tiền 30.000.000 đồng còn lại số tiền 172.000.000 đồng. Ông Ph và bà M yêu cầu bị cáo Tài tiếp tục bồi thường số tiền nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tài.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lấp Vò, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Tài khai nhận: Khoảng 06 giờ 34 phút ngày 02/5/2024 tại đường 3/2 đoạn thuộc khóm B1, thị trấn L, huyện Lấp Vò, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 66V1-628.98 do không chú ý quan sát nên va chạm vào xe mô tô biển số 66V1-030.93 do bị hại Nguyễn Thị Kiều Ng điều khiển đi ngược chiều đang chuyển hướng qua đường, hậu quả bị hại Ng tử vong.

Như vậy, bị cáo T điều khiển xe mô tô lưu thông trên hướng từ bến phà Vàm Cống đến thị trấn Lấp Vò. Khi đến đoạn thuộc khóm BT1, thị trấn L, huyện Lấp Vò, không chú ý quan sát dẫn đến xảy ra tai nạn với bị hại Ng. Hành vi của bị cáo T đã vi phạm khoản 23, Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định:

*“ Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ ”.*

Xét lời khai nhận tội của bị cáo T hoàn toàn phù hợp với lời khai của người đại diện theo pháp luật của bị hại, vật chứng, biên bản hiện trường xảy ra vụ tai nạn, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông,

kết luận giám định, cùng với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án

[3]. Đó đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Vò truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật”

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như sau:

Tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Làm chết người ”*

[4]. Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T là nghiêm trọng do vô ý, xâm phạm đến tính mạng của bị hại Ng, làm tổn thất tình cảm và tinh thần cho gia đình nạn nhân. Mặt khác, bị cáo khi thực hiện tội phạm là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bản thân bị cáo đã học tập và được cấp giấy phép lái xe theo quy định nhưng bị cáo điều khiển xe không tuân thủ theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ; làm ảnh hưởng đến tâm lý người dân khi tham gia giao thông, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

Bị cáo tuy phạm tội với lỗi vô ý, nhưng thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội sau này. Hơn nữa, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, để bị cáo biết sai, sửa sai, học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tính giáo dục răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không.

[6]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đồng thời, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả một phần cho gia đình bị hại Ng (đại diện theo pháp luật ông Ph, bà M) số tiền 30.000.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đồng thời, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại Ng là ông Ph và bà M xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

[7]. *Về hình phạt bổ sung*: Đối với bị cáo T không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] . *Về trách nhiệm dân sự*:

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại Ng là ông Ph, bà M yêu cầu bị cáo T phải bồi thường, chi phí điều trị là 50.000.000 đồng, chi phí mai táng là 30.000.000 đồng, mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần số tiền 120.000.000 đồng, chi phí sửa xe là 2.000.000 đồng. Tổng cộng là 202.000.000 đồng. Bị cáo T đã bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại Ng là ông Ph, bà M đã nhận xong. Nay đại diện hợp pháp của bị hại Ng là ông Ph, bà M yêu cầu bị cáo T tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 172.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo T tự nguyện bồi thường số tiền 172.000.000 đồng theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại Ng là ông Ph, bà M nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo T. Buộc bị cáo T tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Ng là ông Ph, bà M số tiền còn lại là 172.000.000 đồng.

[9]. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiếp tục tạm giữ: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 049414 biển số đăng ký 66V1-628.98, tên chủ xe Nguyễn Văn T và 01 xe mô tô biển số 66V1-628.98 nhãn hiệu Yamaha, loại Freego màu xanh đen xám, số khung F620KY003813, số máy E31YE006320 để đảm bảo thi hành án.

Trả cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 giấy phép lái xe số AE 500633, hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 26/12/2007 mang tên Nguyễn Văn Tài.

[10]. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 8.600.000 đồng.

[11]. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tội danh và điều khoản của tội danh, mức hình phạt, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1/. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1/1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1/2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2/. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 590, Điều 591 và Điều 593 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Kiều Ng là ông Phạm Văn Ph, bà Phan Thị M số tiền 172.000.000 đồng (Một trăm, bảy mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tiếp tục tạm giữ: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 049414 biển số đăng ký 66V1-628.98, tên chủ xe Nguyễn Văn T và 01 xe mô tô biển số 66V1-628.98 nhãn hiệu Yamaha, loại Freego màu xanh đen xám, số khung F620KY003813, số máy E31YE006320 để đảm bảo thi hành án.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 giấy phép lái xe số AE 500633, hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 26/12/2007 mang tên Nguyễn Văn T.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02 tháng 12 năm 2024).

4/. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; và Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5/. Bị cáo Tài, đại diện hợp pháp của bị hại Ng là ông Ph, bà M, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6/. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và

Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở tư pháp Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Công an huyện Lấp Vò
- CCTHADS huyện Lấp Vò;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HSVA, VP (T);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Văn Mân**









